



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: OH0 289
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU XUAN
Last Middle First

Current Address: 77/6 QUOC LO 13 Q Bui Thanh Ho Chi Minh

Date of Birth: 6/26/40 Place of Birth: Can Tho

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/75 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: VAN PHUNG HUYNH
Name
Address and Telephone Number Santa Clara, Ca.

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VAN PHUONG HUYNH

SAN JOSE, CA 951

AUG

21

1989

PM SAN J

TO: MRS. KHUC ~~MINH THO~~

(Hoi Gia Dinh Toanhan Chinh Tai Vietnam)

P.O Box 5435

AUG 25 1989

ARLINGTON, VA 22205-0635

San Jose 18-21-89

Sinh Bà Thỏ

Được địa chủ của Bà tiên báo, tôi với
vợ thu góp một số giấy tờ chứng minh.
- chứng tôi là một cựu tù nhân cải tạo
- hiện đã được tự do ở ngoài cửa ải và
- vợ và con hiện ở Hoa Kỳ.

gửi đến Bà, đề xin Bà vui lòng giúp đỡ
vợ chồng tôi như bà đã và đang giúp
đỡ hàng chục ngàn người cô phụ như
tôi năm gần đây sau hơn 14 năm xa
cách.

Nguyện cầu Bà tiên loan cho bà
và các đồng sự một sức mạnh bền bỉ,
một lòng tin vững chắc để làm việc
phước đức mà ít người có thể làm được.

Sinh Thử

Văn Phụng

**FORMER POLITICAL PRISONERS OF
COMMUNIST VIET NAM ASSOCIATION
HOI CUU TU NHAN CHINH TRI CONG SAN VIET NAM**
A California Non Profit Corporation/1380287-A601(c)(3) Organization/9581 188025

P.O. BOX 636, Westminster, California 92684-636

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYEN HUU XUAN

(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex: M Date of Birth: 6-12-1940 Place of birth: CAN THO - VIET NAM

(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit THIEU TA - TRUONG PHONG KINH HOACH - SU DOAN

(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

IV - KHONG QUAN -
TRANH - CAN THO

B. ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: CAN THO - VIET NAM

(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CAN THO - BAC VIET NAM

(Tên, địa điểm các trại giam)

3. Date of release or still in camps: 01-01-1984

(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: CO GIA DINH

(Có gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete names of Spouse & Children

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

..... HUYNH PHUOC VAN (VỢ)

..... NGUYEN THI HOA (CON)

..... NGUYEN THI HOA (CON)

3. Address of family: 77/6 Quoc Lo 13 - Quan Binh Thanh - Saigon - Viet Nam

(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: HUYNH PHUOC VAN Occupation: ELECTRONIC TECHNICIAN

(Họ và tên) (Nghề nghiệp)

2. Address and phone number: 3519 AGATE Dr # 5 Santa Clara, CA 95051

(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee V.B.

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☒

(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released) Yes ☒ No ☐

(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Date: 8/21/89

(Ngày, tháng, năm)

Van Phuong Leung
Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số: 03755571

Họ-Tên: NGUYỄN-HỮU-XUÂN

Nơi sinh: 26-6-1940

Long-M. Rach-gia

Như-yên-văn-Tông

Phan-Thị-Thao

Đã chỉ L. Tuyên, C. Thành, Ph



Đặc biệt riêng: Nốt ruồi, cách, 1 trên khoé mắt phải		Cao: 1m 63 Trọng: 55 Kg
Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i>	Ngón trỏ mắt	 
Căn-Thứ ngày 27-3-1970 TRƯỞNG-TY CSQG <i>[Signature]</i>	Ngón trỏ tay	
BUI-NANG-HUÂN		

IV 040289

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

B I R T H . C E R T I F I C A T E

THE REGISTERED CHILD :

Name of the child : NGUYEN HUU XUAN

Sex of the child : Male

Date of birth : June 26, 1940

Place of birth : Can Tho, Vietnam

FATHER OF THE CHILD :

Name : NGUYEN VAN TONG

Age : unspecified

MOTHER OF THE CHILD :

Name : PHAM THI THO

Age : unspecified

PLACE OF REGISTRATION: Can Tho, Vietnam ;

DATE OF REGISTRATION : 1940

PLACE THIS COPY ISSUED : Can Tho, Vietnam

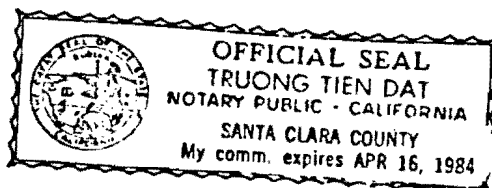
DATE THIS COPY ISSUED : August 26, 1959

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Mai Bui Date November 20, 1980

Address 1351 Old Park Pl, San Jose CA 95131

Subscribed and sworn to before me this
20th of November 1980 at San Jose.



Truong Tien Dat
TRUONG TIEN DAT
Notary

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

IV: 040289

M A R R I A G E C E R T I F I C A T E

NAME OF GROOM : NGUYEN HUU XUAN
 Age : DOB June 26, 1940
 Birth place Can Tho (Phong Dinh), Vietnam
 Nationality Vietnamese
 Father NGUYEN VAN TONG
 Mother PHAM THI THO

NAME OF BRIDE : HUYNH PHUNG VAN
 Age 25
 Birth place Sa Dec, Vietnam
 Nationality Vietnamese
 Father HUYNH THANH TUU
 Mother HUYNH THI EN

DATE OF MARRIAGE June 6, 1967
 PLACE OF MARRIAGE unspecified
 Volume, Page, Number: Number 20
 Name of Officiating Judge : unspecified
 Place Certificate Registered : Duong Dong, Phu Quoc

WITNESSES : unspecified

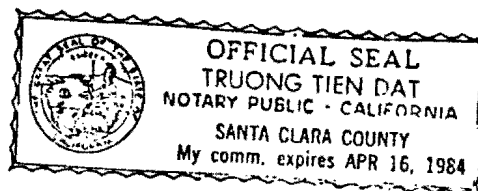
DATE THIS COPY ISSUED April 1, 1971
 PLACE THIS COPY ISSUED Duong Dong, Phu Quoc, Vietnam

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent informations from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : November 20, 1980

Address : 1351 Old Park Pl, San Jose CA 95131

Subscribed and sworn to before me this 20th day of November, 1980 at San Jose.



Truong Tien Dat
 TRUONG TIEN DAT
 Notary

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
DEPARTMENT OF INTERNAL AFFAIRS
THU DUC CAMP

C E R T I F I C A T E O F R E L E A S E

This is to release NGUYEN HUU XUAN, date of birth : 1940;
place of birth : Can Tho;
Registered permanent address before arrest : Ap 2, Xom 4,
Duong Dong, Phu Quoc, Kien Giang.
Conviction : Major, Chief of Planning Bureau.
Date of arrest : May 4, 1975. Sentence : Re-education Camp.
Residence address after release : 77/6 Quoc Lo 13, Binh-Thanh,
Ho Chi Minh city.

OBSERVATION ON RE-EDUCATION PROCESS :

During re-education period, much progress has been achieved,
much efforts has been given in labor assignments, good re-education
and observation of regulations.

-Probation term : 12 months.

-Allowances had been given for journey home.

Must report to local people's committee before February 4, 1984.

Given on January 31, 1984

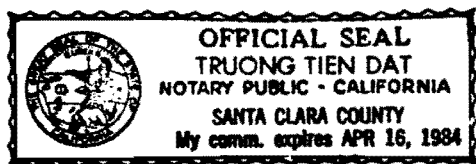
(signature & seal)

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese
to English, and I certify that this is a correct English translation
of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : April 14, 1984

Address : 345 E.Santa Clara, suite 106, San Jose, CA 95113

Subscribed and sworn to before me this 14th of April 1984
at San Jose.



Truong Tien Dat

TRUONG TIEN DAT
Notary Public

JACK JACHTHO
 BIRTH DATE 1/10/1911
 BIRTH PLACE COLUMBIA, MO.
 DEATH DATE 1/10/1911
 DEATH PLACE COLUMBIA, MO.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1974

Trại Thủ Đức

Số 152 GRL

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 141 ngày 16 tháng 1 năm 84

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
<u>2030</u>
Ngày <u>8</u> tháng <u>2</u> năm <u>84</u>
PHÒNG CS. GCM. TP. HCM

Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hữu Xuân Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Cần Thơ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 4 xóm 4, đường đông, phường quốc, kiến giang

Cán tội thiếu tá trưởng phòng, kế hoạch

Bị bắt ngày 4/5/75 Án phạt 10TC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 77/0 quốc lộ 13 bình thạnh, TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã cố nhiều tiến bộ, lao động có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành mọi quy kỷ luật nghiêm túc, thời gian quản chế: 12 tháng (mười hai tháng) - tiến tâm xe ô tô đường đã cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khai về đến địa phương

Trước ngày 04/10/84 năm 19 84

Làm tay nguyên tử phải

Của Nguyễn Hữu Xuân

Danh báo số

Lập tại

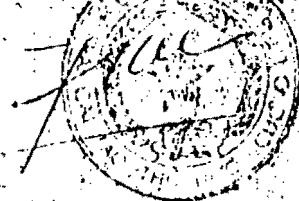
Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Xuân
Nguyễn Hữu Xuân

Ngày 21 tháng 1 năm 19 84

Giám thị

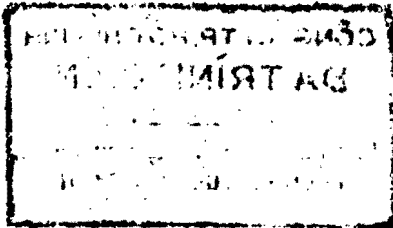


Thảo Lê Phấn, Hữu Phấn

CAF 26 ngày - 31/1/82
 P/S có thể công an phải.

Thurs Dec 1

Phu Dung Thong



CONTROL

____ Card
____ * Doc. Request; Form 8/31/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter